BÀN VỀ NHIỆM VỤ BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN CÔNG DÂN CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THEO HIẾN PHÁP NĂM 2013 SAU 5 NĂM THI HÀNH

Lê Thị Thu Hằng[1]

Tóm tắt: *Trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Viên kiểm sát nhân dân với chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân - đây là một trong bốn nhiệm vụ Hiến định của Viện kiểm sát nhân dân đã được ghi nhận tại Điều 107 của Hiến pháp năm 2013. Tuy nhiên, so với yêu cầu cải cách tư pháp cũng như yêu cầu của ngành về công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật thì việc thực hiện nhiệm vụ này vẫn còn nhiều hạn chế, có thời điểm chưa khẳng định được vai trò, vị trí của Viện kiểm sát là một thiết chế hữu hiệu trong việc bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Bài viết bàn về nhiệm vụ bảo vệ quyền con người, quyền công dân của Viện kiểm sát nhân dân theo Hiến pháp năm 2013 và một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền con người, quyền công dân của Viên kiểm sát nhân dân.*

Từ khóa: *Quyền con người, quyền công dân, bảo vệ quyền con người, quyền công dân của Viện kiểm sát nhân dân.*

Nhận bài: 28/11/2019; Hoàn thành biên tập: 12/12/2019; Duyệt đăng: 19/12/2019.

Abstract: *In the state machine of the Socialist Republic of Vietnam, the People's procuracy with function of exercising the right of prosecution and supervision of judicial activity, has special role in protecting human rights, citizen's rights- this is one of four constitutional duties of the people's procuracy which is recognized at Article 107 of the Constitution in 2013 However, under the requirements of judicial reform as well as sector's requirements on struggle and prevention of crimes, violation of crimes, there are limitations in fulfilling this task when the people's procuracy, at certain times has not shown its role, position as a effective institution in protecting Constitution, law, human rights and citizen's rights. The article discusses duties of protecting human rights, citizen's rights of the people's procuracy under Constitution in 2013 and suggests recommendations to enhance the effectiveness of the people's procuracy in protecting human rights, citizen's rights.*

Keywords: *human rights, citizen's rights, protecting human rights, citizen's rights of the people's procuracy.*

Date of receipt: 28/11/2019; Date of revision: 12/12/2019; Date of approval: 19/12/2019.

1. Cơ sở pháp lý bảo vệ quyền con người, quyền công dân của Viện kiểm sát nhân dân

Quyền con người là sự kết tinh những giá trị văn hóa của tất cả các dân tộc trên thế giới qua một tiến trình phát triển lâu dài của lịch sử nhân loại. Quyền con người được Liên hiệp quốc chính thức thừa nhận từ năm 1948 với sự ra đời của *Tuyên ngôn của toàn thể giới về quyền con người* và được tiếp tục ghi nhận trong nhiều văn bản pháp lý quốc tế khác. Ngày 24/9/1982, Việt Nam gia nhập Công ước quốc tế về Các quyền dân sự và chính trị năm 1966 và Công ước quốc tế về Các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá năm 1966. Gia nhập hai công ước quốc tế này, Nhà nước Việt Nam thừa nhận các giá trị cao quý của các quyền và tự do cơ bản của con người. Mặc dù trước đây quyền con người chưa được quy định trong Hiến pháp, các văn bản pháp luật khác cũng rất ít đề cập đến cụm từ "quyền con người", nhưng nội hàm của nó được thể hiện khá rõ nét trong Hiến pháp và pháp luật Việt Nam thông qua các quy định về quyền công dân trong Hiến

[1] Thạc sỹ, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

pháp, cũng như quyền của các chủ thể nói chung trong quan hệ pháp luật hình sự, dân sự, kinh tế, hôn nhân gia đình... Hiến pháp năm 2013 đã quy định rõ nét về quyền con người bên cạnh quyền công dân, đây là một điểm sáng của Hiến pháp năm 2013 lần đầu tiên quyền con người được quy định một cách trang trọng, đầy đủ bên cạnh quyền công dân tại Chương II của văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao nhất của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa (CHXHCN) Việt Nam. Việc ghi nhận quyền con người trong Hiến pháp năm 2013 đã đánh dấu một bước phát triển trong lịch sử lập hiến Việt Nam, tạo tiền đề để xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN), trong đó có các quy định về chức năng nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước nói chung và chức năng nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) nói riêng.

Ở Việt Nam, thiết chế Viện kiểm sát (VKS) ra đời và phát triển cùng với quá trình thành lập và phát triển của Nhà nước trong suốt hơn 60 năm và là một thiết chế Hiến định trong bộ máy nhà nước. Tiền thân của ngành kiểm sát nhân dân là cơ quan công tố được thành lập từ năm 1946, nằm trong hệ thống Toà án, sau đó trực thuộc Bộ Tư pháp (từ năm 1945 đến năm 1958). Cơ quan công tố được giao đồng thời thực hiện hai chức năng là: thực hành quyền công tố và giám sát các hoạt động tư pháp (chỉ đạo điều tra, trực tiếp điều tra một số loại tội phạm; quyết định việc truy tố; buộc tội trước tòa; kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án và giám sát việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điều tra, xét xử, giam giữ, cải tạo và thi hành án; tham gia trong một số loại việc dân sự quan trọng để bảo vệ lợi ích của Nhà nước và lợi ích của xã hội). Đến năm 1959, cơ quan công tố được tách ra khỏi hệ thống Tòa án, trở thành hệ thống cơ quan độc lập và trực thuộc Chính phủ, chịu sự lãnh đạo của Chính phủ và cũng từ Hiến pháp năm 1959 địa vị pháp lý của VKSND lần đầu tiên được quy định trong Hiến pháp. Tuy nhiên, bản Hiến pháp năm 1959 chưa quy định nhiệm vụ của VKSND mà phải đến Hiến pháp năm 1980 mới quy định nhiệm vụ của VKSND và Toà án nhân dân tại Điều 127 "*Toà án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong phạm vi chức năng của mình, có nhiệm vụ bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo đảm sự tôn trọng tính mạng, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân. Mọi hành động xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của tập thể và quyền lợi chính đáng của công dân đều phải được xử lý theo pháp luật*" (Điều 127 Hiến pháp năm 1980). Nhiệm vụ này một lần nữa được ghi nhận tại Điều 126 Hiến pháp năm 1992 và Hiến pháp năm 1992 sửa đổi bổ sung năm 2001 "*Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong phạm vi chức năng của mình, có nhiệm vụ bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, bảo vệ tính mạng, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân*" (Điều 126 Hiến pháp năm 1992). Có thể thấy nhiệm vụ bảo vệ quyền con người, quyền công dân của VKSND chưa được quy định trong hai bản Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992, mà phải đến Hiến pháp năm 2013 nhiệm vụ này mới được ghi nhận tại Điều 107 "*VKSND có nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất*" (Điều 107 Hiến pháp năm 2013). Đây là điểm mới rất đáng được ghi nhận của Hiến pháp năm 2013 khi lần đầu tiên quy định nhiệm vụ bảo vệ quyền con người, quyền công dân của VKSND là một nhiệm vụ cơ bản và hàng đầu. Điều này thể hiện sự thay đổi về tư duy và nhận thức trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân của các cơ quan nhà nước nói chung và VKSND nói riêng.

2. Nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân

Nhiệm vụ bảo vệ quyền con người, quyền công dân của VKSND được thực hiện thông qua hai chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp.

**** Viện kiểm sát nhân dân bảo vệ quyền con người, quyền công dân thông qua chức năng thực hành quyền công tố***

Quyền công tố và thực hành quyền công tố là những khái niệm được nhắc đến nhiều trong luật tố tụng hình sự nước ta, đặc biệt là khi đề cập chức năng của VKS.

Quyền công tố là quyền của Nhà nước giao cho cơ quan công tố được nhân danh Nhà nước buộc tội người có hành vi phạm tội

Nội dung của quyền công tố bao gồm:

Một là, khẳng định quyền công tố là quyền của Nhà nước, xuất hiện cùng với sự ra đời của Nhà nước và thay đổi theo bản chất của Nhà nước;

Hai là, quyền công tố là quyền lực công, do đó đòi hỏi phải tố giác và xử lý các vụ, việc xâm phạm lợi ích chung một cách công khai bằng con đường tòa án, nên quyền công tố phải gắn với quyền tài phán của tòa án.

Ba là, quyền công tố là quyền yêu cầu trừng trị công khai những hành vi phạm pháp liên quan đến lợi ích chung, do đó để đảm bảo tính khách quan và sự công bằng thì quyền này phải độc lập với quyền tài phán của tòa án.

Thực hành quyền công tố (THQCT) là hoạt động chức năng tư pháp của VKSND trong tố tụng hình sự để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội, được thực hiện ngay từ khi tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự.

Phạm vi THQCT: VKS có chức năng THQCT trong tất cả các giai đoạn tố tụng hình sự từ khi tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, tiếp đến là giai đoạn tiến hành điều tra vụ án hình sự (VAHS), giai đoạn truy tố đến giai đoạn cuối cùng là giai đoạn xét xử VAHS (từ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm).

Nội dung THQCT: yêu cầu cơ quan điều tra (CQĐT) khởi tố VAHS, hoặc yêu cầu CQĐT thay đổi quyết định khởi tố VAHS, quyết định khởi tố bị can về những tội danh cho phù hợp với hành vi phạm tội của bị can. Đề ra các yêu cầu điều tra và có quyền yêu cầu CQĐT tiến hành các hoạt động điều tra xác minh làm rõ những vấn đề mà VKS cho rằng cần phải thu thập để làm sáng rõ về vụ án và người thực hiện hành vi phạm tội. Phê chuẩn hoặc hủy bỏ quyết định khởi tố, quyết định bổ sung, thay đổi quyết định khởi tố vụ án, bị can nếu xét thấy những quyết định đó không có căn cứ và trái pháp luật. Thậm chí VKS có quyền tự mình khởi tố, thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố VAHS. Đối với các biện pháp ngăn chặn cần có sự phê chuẩn của VKS, VKS có quyền phê chuẩn hoặc không phê chuẩn các quyết định đó. Trường hợp xét thấy cần thiết VKS có quyền tự mình ra quyết định và CQĐT phải thực hiện quyết định đó của VKS.

Tại Khoản 1 Điều 6 Luật Tổ chức VKSND năm 2014 quy định VKSND thực hiện chức năng thực hành quyền công tố bằng các công tác sau: "*Thực hành quyền công tố trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự; thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố tội phạm; thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự; điều tra một số loại tội phạm; thực hành quyền công tố trong hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự*".

Thông qua đó, VKSND thực hành quyền công tố nhằm góp phần bảo vệ bảo vệ quyền con người, quyền công dân, được thể hiện trên hai phương diện:

Thứ nhất, đấu tranh phòng chống tội phạm, phát hiện kịp thời để đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật đối với người phạm tội xâm phạm đến các quyền và lợi ích hợp pháp, trong đó có các quyền con người. Như chúng ta cũng biết rằng, tình hình tội phạm ở nước ta đã và đang diễn ra hết sức phức tạp, trên nhiều lĩnh vực, với nhiều phương thức, thủ đoạn phạm tội tinh vi, xảo quyệt, đã ảnh hưởng lớn đến tình hình hình an ninh, chính trị, an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền con người cũng như các quyền và lợi ích

hợp pháp khác của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phát huy hơn nữa vai trò của VKS trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo mọi hành vi phạm tội xảy ra đều phải được phát hiện và xử lý kịp thời, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tránh oan, sai, bỏ lọt tội phạm.

Năm 2018, VKS các cấp đã kiểm sát 100% vụ án hình sự ngay từ giai đoạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Ban hành 90.544 yêu cầu xác minh, giải quyết tố giác, tin báo, tăng 42,1%; hơn 64.000 yêu cầu điều tra, chiếm tỷ lệ 87,9% số vụ án mới khởi tố; trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra gần 15.000 vụ[2]. Thông qua hoạt động chức năng này, phát hiện ra sai phạm, vi phạm pháp luật, VKS đã yêu cầu hoặc ban hành quyết định hủy bỏ các quyết định khởi tố bị can không có căn cứ, qua đó đã bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân, đảm bảo quyền con người luôn được đề cao và tôn trọng. Tỷ lệ vụ án đình chỉ đã giảm thiểu, số vụ án oan, sai chiếm tỷ lệ rất thấp...các con số này đã nói lên sự thận trọng trong công việc và đảm bảo quyền con người cho các đối tượng là người bị buộc tội trong các vụ án hình sự là tiêu chí luôn được quan tâm, chú trọng của cơ quan VKS.

Thứ hai, đảm bảo việc cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tôn trọng các quyền con người, quyền công dân, không ai bị khởi tố, bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị hạn chế quyền con người, quyền công dân trái luật. Khi thực hiện chức năng thực hành quyền công tố, VKSND bảo vệ các quyền con người, quyền công dân như là: Quyền được xét xử công bằng bởi một thủ tục tố tụng hình sự; quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và quyền tự do cá nhân khác; quyền được suy đoán vô tội; quyền được bào chữa và biện hộ, quyền được xét xử nhanh chóng, kịp thời, công khai; quyền đối với người chưa thành niên, người bị hạn chế về năng lực nhận thức hoặc điều khiển hành vi phải được áp dụng thủ tục tố tụng hình sự đặc biệt; quyền kháng cáo bản án để xét xử phúc thẩm, quyền được nhanh chóng minh oan, quyền không bị kết tội hai lần về cùng một hành vi và các quyền con người ở giai đoạn sau xét xử.

Như vậy, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn mà pháp luật quy định, VKSND bảo vệ quyền con người, quyền công dân thông qua chức năng thực hành quyền công tố trong các giai đoạn tố tụng hình sự. Ở giai đoạn khởi tố vụ án, VKSND thực hiện các quyền yêu cầu khởi tố, hủy bỏ quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án trái pháp luật, phê chuẩn, không phê chuẩn quyết định khởi tố bị can của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; trực tiếp khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong những trường hợp do Bộ luật tố tụng hình (BLTTHS) sự quy định; trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố trong những trường hợp do BLTTHS quy định. Ở giai đoạn điều tra vụ án hình sự, VKSND thực hiện các quyền quyết định, phê chuẩn việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong việc khởi tố, điều tra, truy tố theo quy định của BLTTHS; hủy bỏ các quyết định tố tụng trái pháp luật khác trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong việc khởi tố, điều tra của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; khi cần thiết để ra yêu cầu điều tra và yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan cung cấp tài liệu để làm rõ tội phạm, người phạm tội; tiến hành một số hoạt động điều tra để làm rõ căn cứ quyết định việc buộc tội đối với người phạm tội trong những trường hợp do BLTTHS quy định; điều tra các tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, các tội phạm về tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp theo quy định của luật. Ở giai đoạn truy tố, VKSND quyết định việc truy tố bị can ra trước toà để xét xử. Ở giai đoạn

[2]http://www.dangcongsan.vn/chinh-tri/moi-toi-pham-phai-duoc-phat-hien-xu-ly-kip-thoi-nghiem-minh-510309.html

xét xử, VKSND thực hiện việc buộc tội bị cáo tại phiên toà. Ở giai đoạn sau xét xử, VKSND thực hiện kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án trong trường hợp VKSND phát hiện oan, sai, bỏ lọt tội phạm, người phạm tội.

** Viện kiểm sát nhân dân bảo vệ quyền con người, quyền công dân thông qua chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp*

Bên cạnh chức năng thực hành quyền công tố, VKSND còn góp phần tích cực vào việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân bằng chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp. Hai nhánh chức năng này bao gồm những hoạt động khác nhau và có những mục tiêu khác nhau. Một bên là tập trung vào việc phát hiện, điều tra, truy tố, buộc tội chính xác, nhanh chóng, kịp thời người phạm tội, đảm bảo không xảy ra oan sai, không bỏ lọt tội phạm, còn bên kia là đảm bảo cho pháp luật được thực hiện, chấp hành một cách nghiêm chỉnh và thống nhất.

Thuật ngữ "*hoạt động tư pháp*" trong mỗi quốc gia được hiểu không giống nhau. Xuất phát từ bản chất Nhà nước ta và từ nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, Viện kiểm sát ở Việt Nam có những chức năng, nhiệm vụ khác với VKS (Viện công tố) các nước khác.

Chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp là một trong hai chức năng của VKS, được quy định trong Hiến pháp năm 1992, trên cơ sở kế thừa các bản Hiến pháp trước đó và được khẳng định lại trong Hiến pháp năm 2013 (Điều 107). Căn cứ quy định của Hiến pháp và các đạo luật khác như Luật tổ chức VKSND, BLTTHS, Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính... và căn cứ vào các Nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp, có thể hiểu hoạt động tư pháp là hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án hình sự, hành chính, các vụ việc dân sự, kinh doanh, thương mại, lao động... Kiểm sát hoạt động tư pháp là kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp nhằm bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các chủ thể hoạt động tư pháp.

VKSND thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp bằng các công tác sau đây: Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; Kiểm sát việc khởi tố, điều tra vụ án hình sự; Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong giai đoạn truy tố; Kiểm sát việc xét xử vụ án hình sự; Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự; Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật; Kiểm sát việc thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; Kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền; Kiểm sát hoạt động tương trợ tư pháp.

Pháp luật đã quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của VKS trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự và dân sự như sau:

- Khi thực hiện công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, VKS có nhiệm vụ, quyền hạn: Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin tội phạm; Kiểm sát việc khởi tố; kiểm sát các hoạt động điều tra của cơ quan điều tra; Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng; Yêu cầu cơ quan điều tra khắc phục vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra; Yêu cầu cơ quan điều tra cung cấp tài liệu cần thiết về vi phạm pháp luật của điều tra viên; Yêu cầu Thủ trưởng CQĐT xử lý nghiêm minh điều tra viên vi phạm pháp luật trong khi tiến hành điều tra; Kiến nghị với cơ quan, tổ chức và đơn vị hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật; Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động xét xử của Toà án: Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng; Kiểm sát các bản án, biên bản phiên toà và quyết định của Toà án theo quy định của pháp luật; Yêu cầu Toà án cùng cấp và cấp dưới ra

quyết định thi hành án hình sự đúng quy định của pháp luật; Yêu cầu Toà án, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự tự kiểm tra việc thi hành án hình sự và thông báo kết quả kiểm tra cho VKS; Cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc thi hành án hình sự. Như vậy, sự tham gia của VKS trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội và người phạm tội đều được phát hiện, xử lý theo quy định của pháp luật; đồng thời, bảo đảm việc điều tra tuân thủ đúng pháp luật, mọi hoạt động xâm phạm đến các quyền của con người không bị pháp luật tước bỏ đều phải được phát hiện và xử lý; Thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hình sự VKS phát hiện ra những hành vi vi phạm pháp luật, những việc làm sai trái ảnh hưởng đến quyền con người thì VKS sẽ ban hành các quyết định phù hợp để đảm bảo quyền con người luôn luôn được bảo vệ. Qua đó cho thấy, chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án luôn có mối quan hệ gắn bó mật thiết không thể tách rời và một trong những tiêu chí quan trọng của VKS khi thực hiện chức năng của mình đó là luôn bảo vệ quyền con người.

- Khi thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính, VKSND có nhiệm vụ, quyền hạn sau: Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tư pháp theo đúng quy định của pháp luật; tự kiểm tra việc tiến hành hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền và thông báo kết quả cho VKSND; cung cấp hồ sơ, tài liệu để VKSND kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong hoạt động tư pháp; Trực tiếp kiểm sát; xác minh, thu thập tài liệu để làm rõ vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp; Xử lý vi phạm; yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khắc phục, xử lý nghiêm minh vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp; kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm; Kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có vi phạm pháp luật; kiến nghị hành vi, quyết định của Tòa án có vi phạm pháp luật; kháng nghị hành vi, quyết định có vi phạm pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền khác trong hoạt động tư pháp; Kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong kiểm sát hoạt động tư pháp theo quy định của pháp luật.

Như vậy có thể thấy việc Hiến định nhiệm vụ bảo vệ quyền con người, quyền công dân của VKSND là một hoạt động có ý nghĩa rất to lớn. Đây là cơ sở để thực hiện tốt những chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, góp phần thúc đẩy công cuộc cải cách tư pháp và đưa đất nước hội nhập, phát triển kịp với xu thế phát triển chung của thế giới. Từ đó đảm bảo cho mọi người, mọi công dân được hưởng thụ tốt nhất các quyền của mình cũng như thực hiện nghĩa vụ với nhà nước, với xã hội.

3. Thực tiễn bảo đảm quyền con người, quyền công dân của Viện kiểm sát nhân dân và một số kiến nghị, giải pháp

* Thực tiễn bảo đảm quyền con người, quyền công dân của VKSND trong thời gian qua: Nhìn lại 5 năm thi hành Hiến pháp năm 2013, có thể thấy bộ máy Nhà nước nói chung và Viện kiểm sát nhân dân nói riêng đã nỗ lực triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Tuy nhiên, với yêu cầu cải cách tư pháp cũng như yêu cầu của ngành về công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật thì việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân khi triển khai công tác vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thực sự khẳng định được vai trò, vị trí của VKS là một thiết chế hữu hiệu trong việc bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Thực trạng này do nhiều nguyên nhân khác nhau có nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan, cụ thể:

Thứ nhất, về thực trạng quy định của pháp luật, chưa xây dựng được một hệ thống pháp luật đầy đủ và đồng bộ để đảm bảo thực hiện chức

năng và nhiệm vụ của VKSND như thiếu các quy phạm pháp luật quy định các chế tài xử lý khi cơ quan điều tra không thực hiện yêu cầu điều tra của VKSND; hay các quy định pháp luật hiện hành chưa quy định rõ nhiệm vụ quyền hạn của VKS, Kiểm sát viên ở giai đoạn tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Bên cạnh đó, các quy định về việc VKS trực tiếp tiến hành các biện pháp điều tra chưa được hướng dẫn và quy định rõ ràng, dẫn đến cơ chế thực hiện khó khăn. Bên cạnh đó, các quy định pháp luật về chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp còn nhiều bất cập và hạn chế, các văn bản pháp luật ban hành còn nhiều mâu thuẫn, chồng chéo nhau dẫn đến khó áp dụng. Chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp vẫn chưa thật sự được đề cao trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính dẫn đến không thể đảm bảo tối đa các quyền công dân, quyền con người. Chưa có chế tài xử lý cơ quan, tổ chức, cá nhân khi không giao nộp tài liệu, chứng cứ phục vụ cho quá trình giải quyết vụ án.

Thứ hai, về thực tiễn áp dụng pháp luật, công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp của VKSND các cấp vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: một số đơn vị trong các cơ quan VKSND các cấp chưa chủ động thực hiện đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm trong công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp đã có chuyển biến nhưng còn chậm, số người bị bắt, tạm giữ về hình sự sau phải xử lý hành chính hoặc phải trả tự do vẫn chiếm tỷ lệ cao; số bị can phải đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án do không phạm tội tăng. Năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm của một số lãnh đạo, công chức, Kiểm sát viên của một số đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; VKSND địa phương chưa tích cực phối hợp tổ chức các phiên tòa để rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên; các VKS vẫn chưa thật sự chú trọng việc tổng hợp những thiếu sót, vi phạm trong hoạt động nghiệm vụ để thông báo, rút kinh nghiệm...

**** Một số kiến nghị, giải pháp nhằm bảo đảm quyền con người, quyền công dân của VKSND khi thực thi công tác trên thực tiễn:***

Yêu cầu cấp thiết đặt ra là phải nâng cao hơn nữa vai trò, nhiệm vụ của VKSND trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự. Để thực hiện được yêu cầu này cần phải có các giải pháp đồng bộ và toàn diện như:

Thứ nhất, cần tăng cường sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo điều hành công việc sát sao của các cấp nhằm đảm bảo quyền con người luôn luôn được tôn trọng và bảo vệ.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống pháp luật làm cơ sở phát huy vai trò của VKSND trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân, đồng thời nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng và Nhà nước trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Thứ ba, xây dựng đội ngũ kiểm sát viên có đủ năng lực, đạo đức và bản lĩnh nghề nghiệp, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo điều kiện làm việc cho đội ngũ kiểm sát viên. Đội ngũ kiểm sát viên cần nâng cao năng lực chuyên môn nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ để phát hiện kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật, những việc làm sai trái ảnh hưởng đến quyền con người.

Thứ tư, cần có các quy định về mối quan hệ phối hợp, chế ước giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để đảm bảo mọi yêu cầu, đề nghị, quyết định của VKSND phải được tuân thủ và chấp hành triệt để trên thực tiễn.

Thông qua việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp là thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, với những giải pháp đồng bộ và toàn diện này, chúng ta hoàn toàn tin tưởng VKSND sẽ thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam.

Trên đây là một số ý kiến trao đổi về nhiệm vụ bảo vệ quyền con người, quyền công dân của VKSND theo Hiến pháp năm 2013 và một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền con người, quyền công dân của VKSND./.